

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Xét đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 444a/CAT-PV01 ngày 28/6/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 19 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an tỉnh tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 2.** Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC đối với các TTHC thuộc Danh mục ban hành kèm theo Quyết định này đúng theo quy định tại Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để báo cáo);
- Phòng Kiểm soát TTHC;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: HC



**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Chuyên**



**ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÔNG AN TỈNH  
TIẾP NHẬN HỒ SƠ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH SÓC TRĂNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1888 /QĐ-UBND ngày 10 /7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

SIT	Tên thủ tục hành chính	Số hồ sơ trên CSDLQG về TTHC	Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy</b>				
1	Cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		04 ngày làm việc	Không	- Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu hộ, cứu nạn của lực lượng phòng cháy và chữa cháy;
2	Cấp đổi chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		04 ngày làm việc	Không	- Thông tư số 08/2018/TT-BCA ngày 05/3/2018 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu hộ, cứu nạn của lực lượng phòng cháy và chữa cháy.
3	Cấp lại chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ		04 ngày làm việc	Không	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ</b>				
1	Đề nghị xác nhận tình trạng vũ khí, công cụ hỗ trợ đã mất tính năng, tác dụng để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	BCA-153765	04 ngày làm việc	Không	- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, số 14/2017/QH14; - Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;
2	Đề nghị làm mất tính năng, tác dụng của vũ khí, công cụ hỗ trợ để triển lãm, trưng bày hoặc làm đạo cụ trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật	BCA-153764	04 ngày làm việc	Không	- Thông tư số 16/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy



3	Cấp Giấy phép sửa chữa công cụ hỗ trợ	BCA-153761	03 ngày làm việc	10.000 đồng/khâu/chiếc	<p>định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ;</p> <p>- Thông tư số 17/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị vũ khí, vật liệu nổ quân dụng, công cụ hỗ trợ;</p> <p>- Thông tư 18/2018/TT-BCA ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về biểu mẫu và trình tự cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy phép, Giấy xác nhận về vũ khí, vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ, công cụ hỗ trợ, thông báo xác nhận khai báo vũ khí thô sơ;</p> <p>- Thông tư số 23/2019/TT-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ, lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.</p>
4	Cấp Giấy phép vận chuyển công cụ hỗ trợ	BCA-153760	03 ngày làm việc	100.000 đồng/giấy	
5	Cấp Giấy phép trang bị công cụ hỗ trợ	BCA-153754	08 ngày làm việc	10.000 đồng/khâu/chiếc	
6	Cấp Giấy phép vận chuyển vũ khí	BCA-153747	03 ngày làm việc	100.000 đồng/giấy	
7	Thông báo khai báo vũ khí thô sơ	BCA-153746	03 ngày làm việc	Không	
8	Cấp giấy phép trang bị vũ khí thô sơ	BCA-153745	05 ngày làm việc	10.000 đồng/khâu/chiếc	
9	Cấp lại Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	BCA-153744	08 ngày làm việc (đối với số lượng dưới 50 giấy)	10.000 đồng/giấy	
10	Cấp đổi Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	BCA-153743	08 ngày làm việc (đối với số lượng dưới 50 giấy)	10.000 đồng/giấy	
11	Cấp Giấy phép sử dụng vũ khí thể thao	BCA-153742	08 ngày làm việc (đối với số lượng dưới 50 giấy)	10.000 đồng/giấy	
12	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí thể thao	BCA-153741	05 ngày làm việc	10.000 đồng/khâu/chiếc	



13	Cấp Giấy phép trang bị vũ khí quân dụng	BCA-153737	05 ngày làm việc	10.000 đồng/khẩu/chiếc	
<b>III Lĩnh vực quản lý ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện</b>					
1	Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	B-BCA-153414-TT	04 ngày làm việc	300.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;</li> <li>- Thông tư số 42/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an về việc quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện;</li> <li>- Thông tư số 43/2017/TT-BCA ngày 20/10/2017 của Bộ Công an quy định trình tự cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự và sát hạch, cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ;</li> <li>- Thông tư số 23/2019/TT-BTC ngày 19/4/2019 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo. Lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ.</li> </ul>
2	Cấp đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	B-BCA-153415-TT	04 ngày làm việc	300.000 đồng/lần	
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự	B-BCA-153416-TT	04 ngày làm việc	300.000 đồng/lần	